



CADI-SUN®

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM CÁP TRUNG THỂ

Bảng giá có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi có thông báo mới
CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025



PHẦN I - CẤP TRUNG THỂ RUỘT ĐỒNG**CẤP TRUNG THỂ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 3.6/6 (7.2) kV**

CXV/CTS-W 1x?	5
CXV/CWS-W 1x?	6
CXV/CTS-W 3x?	7
DATA/CTS -W 1x?	8
DATA/CWS-W 1x?	9
DSTA/CTS-W 3x?	10
SWA/CTS-W 3x?	11

CẤP TRUNG THỂ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 6/10 (12) kV

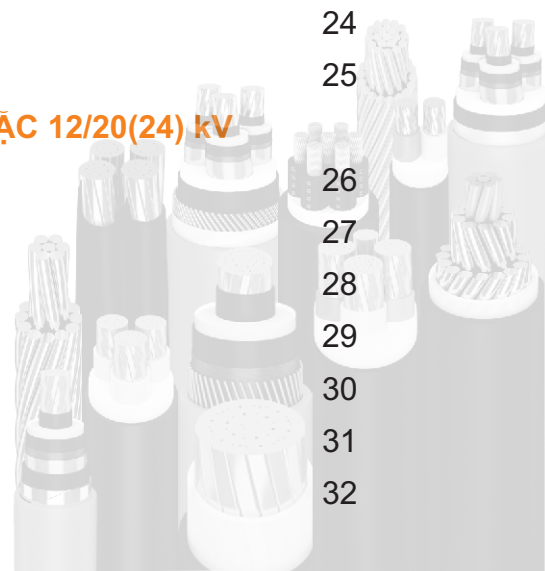
CXV/CTS-W 1x?	12
CXV/CWS-W 1x?	13
CXV/CTS-W 3x?	14
DATA/CTS -W 1x?	15
DATA/CWS-W 1x?	16
DSTA/CTS-W 3x?	17
SWA/CTS-W 3x?	18

CẤP TRUNG THỂ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 8.7/15 (17.5) kV

CXV/CTS-W 1x?	19
CXV/CWS-W 1x?	20
CXV/CTS-W 3x?	21
DATA/CTS -W 1x?	22
DATA/CWS-W 1x?	23
DSTA/CTS-W 3x?	24
SWA/CTS-W 3x?	25

CẤP TRUNG THỂ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 12.7/22(24) kV HOẶC 12/20(24) kV

CXV/CTS-W 1x?	26
CXV/CWS-W 1x?	27
CXV/CTS-W 3x?	28
DATA/CTS -W 1x?	29
DATA/CWS-W 1x?	30
DSTA/CTS-W 3x?	31
SWA/CTS-W 3x?	32



CẤP TRUNG THÉ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 18/30 (36) kV

CXV/CTS-W 1x?	33
CXV/CWS-W 1x?	34
CXV/CTS-W 3x?	35
DATA/CTS -W 1x?	36
DATA/CWS-W 1x?	37
DSTA/CTS-W 3x?	38
SWA/CTS-W 3x?	39

CẤP TRUNG THÉ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 20/35 (40.5) kV HOẶC 20/35 (38.5) kV

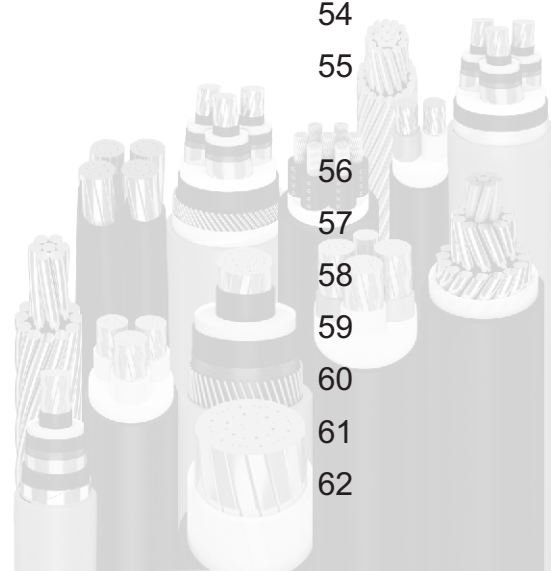
CXV/CTS-W 1x?	40
CXV/CWS-W 1x?	41
CXV/CTS-W 3x?	42
DATA/CTS -W 1x?	43
DATA/CWS-W 1x?	44
DSTA/CTS-W 3x?	45
SWA/CTS-W 3x?	46

PHẦN 2 - CẤP TRUNG THÉ RUỘT NHÔM**CẤP TRUNG THÉ RUỘT NHÔM ĐIỆN ÁP 12.7/22(24) kV HOẶC 12/20(24) kV**

AXV/CTS-W 1x?	49
AXV/CWS-W 1x?	50
AXV/CTS-W 3x?	51
ADATA/CTS-W 1x?	52
ADATA/CWS-W 1x?	53
ADSTA/CTS-W 3x?	54
ASWA/CTS-W 3x?	55

CẤP TRUNG THÉ RUỘT NHÔM ĐIỆN ÁP 18/30 (36) kV

AXV/CTS-W 1x?	56
AXV/CWS-W 1x?	57
AXV/CTS-W 3x?	58
ADATA/CTS-W 1x?	59
ADATA/CWS-W 1x?	60
ADSTA/CTS-W 3x?	61
ASWA/CTS-W 3x?	62

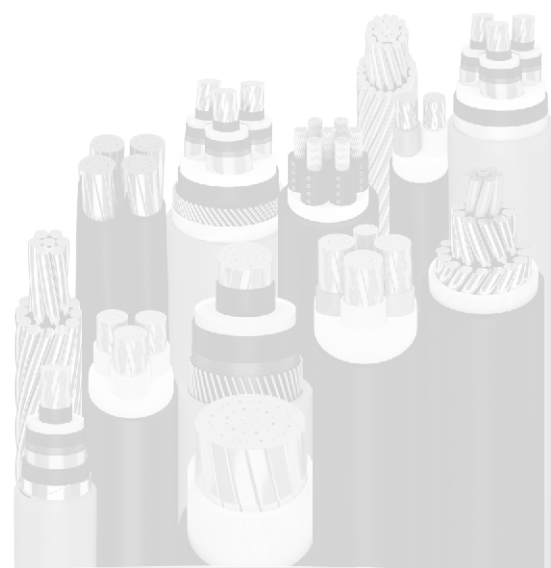


CÁP TRUNG THỂ RUỘT NHÔM ĐIỆN ÁP 20/35 (40.5) kV HOẶC 20/35 (38.5) kV

AXV/CTS-W 1x?	63
AXV/CWS-W 1x?	64
AXV/CTS-W 3x?	65
ADATA/CTS-W 1x?	66
ADATA/CWS-W 1x?	67
ADSTA/CTS-W 3x?	68
ASWA/CTS-W 3x?	69

PHẦN 3 - CÁP TRUNG THỂ BÁN PHẦN RUỘT NHÔM

AX ? -2.5 HOẶC AX ? -3.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV	70
AX ? -4.3 HOẶC AX ? -5.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV	71
AXV ? -2.5 HOẶC AXV ? -3.5 -CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV	72
AXV ? -4.3 HOẶC AXV ? -5.5 -CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV	73
ASX ? -2.5 HOẶC ASX ? -3.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV	74
ASX ? -4.3 HOẶC ASX ? -5.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV	75
ASXV ? -2.5 HOẶC ASXV ? -3.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV	76
ASXV ? -4.3 HOẶC ASXV ? -5.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV	77
ASXE/S ? -2.5 HOẶC ASXE/S ? -3.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV	78
ASXE/S ? -4.3 HOẶC ASXE/S ? -5.5 - CÁP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV	79





CADI-SUN[®]
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★ ★ ★ ★ ★

CÁP TRUNG THỂ RUỘT ĐỒNG



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	87,207	91,568	1,000
2	CXV/CTS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	113,612	119,293	1,000
3	CXV/CTS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	152,153	159,761	1,000
4	CXV/CTS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	190,670	200,203	1,000
5	CXV/CTS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	241,889	253,984	1,000
6	CXV/CTS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	325,808	342,098	1,000
7	CXV/CTS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	428,983	450,432	1,000
8	CXV/CTS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	525,068	551,322	1,000
9	CXV/CTS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	633,874	665,567	1,000
10	CXV/CTS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	780,982	820,031	1,000
11	CXV/CTS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,005,439	1,055,710	1,000
12	CXV/CTS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,246,337	1,308,653	1,000
13	CXV/CTS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,595,081	1,674,835	750
14	CXV/CTS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,024,466	2,125,690	500
15	CXV/CTS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,605,608	2,735,888	500
16	CXV/CTS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,278,828	3,442,770	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	132,419	139,040	1,000
2	CXV/CWS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	157,100	164,955	1,000
3	CXV/CWS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	193,922	203,618	1,000
4	CXV/CWS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	228,590	240,020	1,000
5	CXV/CWS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	277,900	291,795	1,000
6	CXV/CWS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	358,585	376,514	1,000
7	CXV/CWS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	459,266	482,229	1,000
8	CXV/CWS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	552,320	579,936	1,000
9	CXV/CWS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	695,753	730,541	1,000
10	CXV/CWS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	839,728	881,715	1,000
11	CXV/CWS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,060,230	1,113,242	1,000
12	CXV/CWS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,297,005	1,361,855	1,000
13	CXV/CWS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,679,308	1,763,273	750
14	CXV/CWS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,102,539	2,207,666	500
15	CXV/CWS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,736,677	2,873,511	500
16	CXV/CWS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,404,254	3,574,466	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	273,128	286,785	1,000
2	CXV/CTS-W 3x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	352,331	369,947	1,000
3	CXV/CTS-W 3x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	471,168	494,726	1,000
4	CXV/CTS-W 3x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	587,694	617,079	1,000
5	CXV/CTS-W 3x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	741,378	778,447	1,000
6	CXV/CTS-W 3x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	997,720	1,047,606	1,000
7	CXV/CTS-W 3x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	1,311,498	1,377,073	750
8	CXV/CTS-W 3x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	1,604,342	1,684,559	500
9	CXV/CTS-W 3x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	1,931,974	2,028,572	250
10	CXV/CTS-W 3x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	2,377,177	2,496,035	250
11	CXV/CTS-W 3x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	3,065,207	3,218,467	250
12	CXV/CTS-W 3x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	3,793,675	3,983,359	250
13	CXV/CTS-W 3x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	4,851,230	5,093,792	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	117,240	123,103	1,000
2	DATA/CTS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	144,486	151,710	1,000
3	DATA/CTS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	184,764	194,002	1,000
4	DATA/CTS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	223,756	234,944	1,000
5	DATA/CTS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	276,439	290,261	1,000
6	DATA/CTS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	361,066	379,119	1,000
7	DATA/CTS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	466,140	489,447	1,000
8	DATA/CTS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	564,326	592,542	1,000
9	DATA/CTS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	676,621	710,452	1,000
10	DATA/CTS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	826,547	867,874	1,000
11	DATA/CTS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,056,649	1,109,481	1,000
12	DATA/CTS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,301,948	1,367,045	1,000
13	DATA/CTS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,654,816	1,737,557	750
14	DATA/CTS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,094,564	2,199,292	500
15	DATA/CTS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,679,506	2,813,482	500
16	DATA/CTS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,362,799	3,530,939	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	165,207	173,467	1,000
2	DATA/CWS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	190,738	200,275	1,000
3	DATA/CWS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	229,194	240,654	1,000
4	DATA/CWS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	263,175	276,334	1,000
5	DATA/CWS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	313,944	329,642	1,000
6	DATA/CWS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	397,331	417,198	1,000
7	DATA/CWS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	499,436	524,408	1,000
8	DATA/CWS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	596,161	625,969	1,000
9	DATA/CWS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	743,281	780,445	1,000
10	DATA/CWS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	891,124	935,681	1,000
11	DATA/CWS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,115,470	1,171,243	1,000
12	DATA/CWS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,356,080	1,423,883	1,000
13	DATA/CWS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,744,581	1,831,810	750
14	DATA/CWS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,175,070	2,283,823	500
15	DATA/CWS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,817,034	2,957,886	500
16	DATA/CWS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,491,308	3,665,874	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	314,405	330,126	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	395,329	415,096	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	517,672	543,556	1,000
4	DSTA/CTS-W 3x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	637,176	669,035	1,000
5	DSTA/CTS-W 3x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	795,422	835,193	750
6	DSTA/CTS-W 3x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	1,054,281	1,106,995	750
7	DSTA/CTS-W 3x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	1,375,848	1,444,640	500
8	DSTA/CTS-W 3x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	1,671,614	1,755,195	500
9	DSTA/CTS-W 3x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	2,006,997	2,107,347	250
10	DSTA/CTS-W 3x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	2,456,529	2,579,355	250
11	DSTA/CTS-W 3x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	3,152,609	3,310,240	250
12	DSTA/CTS-W 3x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	3,889,700	4,084,185	250
13	DSTA/CTS-W 3x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	4,996,767	5,246,605	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x10-7.2kV	7	3.75	352,692	370,326	1,000
2	SWA/CTS-W 3x16-7.2kV	7	4.75	434,719	456,455	1,000
3	SWA/CTS-W 3x25-7.2kV	7	5.80	579,509	608,485	1,000
4	SWA/CTS-W 3x35-7.2kV	7	7.00	702,041	737,143	1,000
5	SWA/CTS-W 3x50-7.2kV	7	8.10	862,107	905,213	750
6	SWA/CTS-W 3x70-7.2kV	19	9.70	1,129,171	1,185,630	750
7	SWA/CTS-W 3x95-7.2kV	19	11.30	1,454,305	1,527,021	500
8	SWA/CTS-W 3x120-7.2kV	19	12.65	1,755,249	1,843,011	500
9	SWA/CTS-W 3x150-7.2kV	19	14.20	2,097,355	2,202,223	250
10	SWA/CTS-W 3x185-7.2kV	37	15.70	2,553,609	2,681,289	250
11	SWA/CTS-W 3x240-7.2kV	37	18.15	3,293,763	3,458,451	250
12	SWA/CTS-W 3x300-7.2kV	37	20.30	4,046,102	4,248,407	250
13	SWA/CTS-W 3x400-7.2kV	61	23.00	5,129,618	5,386,098	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	121,093	127,148	1,000
2	CXV/CTS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	160,865	168,908	1,000
3	CXV/CTS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	198,674	208,608	1,000
4	CXV/CTS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	249,996	262,496	1,000
5	CXV/CTS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	334,239	350,951	1,000
6	CXV/CTS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	437,801	459,691	1,000
7	CXV/CTS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	534,057	560,760	1,000
8	CXV/CTS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	643,295	675,460	1,000
9	CXV/CTS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	790,167	829,675	1,000
10	CXV/CTS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,015,630	1,066,412	1,000
11	CXV/CTS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,255,452	1,318,224	1,000
12	CXV/CTS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,600,403	1,680,423	500
13	CXV/CTS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,027,044	2,128,396	500
14	CXV/CTS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,608,389	2,738,808	500
15	CXV/CTS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,281,783	3,445,872	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	161,695	169,780	1,000
2	CXV/CWS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	198,735	208,671	1,000
3	CXV/CWS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	233,484	245,158	1,000
4	CXV/CWS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	282,976	297,125	1,000
5	CXV/CWS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	364,463	382,686	1,000
6	CXV/CWS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	464,531	487,758	1,000
7	CXV/CWS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	558,447	586,369	1,000
8	CXV/CWS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	701,897	736,992	1,000
9	CXV/CWS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	847,654	890,036	1,000
10	CXV/CWS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,068,181	1,121,590	1,000
11	CXV/CWS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,304,285	1,369,499	1,000
12	CXV/CWS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,683,011	1,767,162	500
13	CXV/CWS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,104,439	2,209,661	500
14	CXV/CWS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,739,900	2,876,895	500
15	CXV/CWS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,406,524	3,576,850	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x16-6/10(12)kV	7	4.75	378,370	397,289	1,000
2	CXV/CTS-W 3x25-6/10(12)kV	7	5.80	497,395	522,265	1,000
3	CXV/CTS-W 3x35-6/10(12)kV	7	7.00	614,101	644,806	1,000
4	CXV/CTS-W 3x50-6/10(12)kV	7	8.10	769,503	807,978	1,000
5	CXV/CTS-W 3x70-6/10(12)kV	19	9.70	1,026,770	1,078,109	1,000
6	CXV/CTS-W 3x95-6/10(12)kV	19	11.30	1,341,752	1,408,840	750
7	CXV/CTS-W 3x120-6/10(12)kV	19	12.65	1,634,340	1,716,057	500
8	CXV/CTS-W 3x150-6/10(12)kV	19	14.20	1,963,337	2,061,504	250
9	CXV/CTS-W 3x185-6/10(12)kV	37	15.70	2,413,880	2,534,574	250
10	CXV/CTS-W 3x240-6/10(12)kV	37	18.15	3,096,284	3,251,098	250
11	CXV/CTS-W 3x300-6/10(12)kV	37	20.30	3,823,941	4,015,139	250
12	CXV/CTS-W 3x400-6/10(12)kV	61	23.00	4,869,929	5,113,426	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	154,519	162,245	1,000
2	DATA/CTS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	195,184	204,944	1,000
3	DATA/CTS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	232,303	243,918	1,000
4	DATA/CTS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	285,078	299,332	1,000
5	DATA/CTS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	371,988	390,587	1,000
6	DATA/CTS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	477,411	501,282	1,000
7	DATA/CTS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	576,892	605,736	1,000
8	DATA/CTS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	688,965	723,413	1,000
9	DATA/CTS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	840,738	882,774	1,000
10	DATA/CTS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,069,573	1,123,052	1,000
11	DATA/CTS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,310,954	1,376,502	1,000
12	DATA/CTS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,659,939	1,742,936	500
13	DATA/CTS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,099,463	2,204,437	500
14	DATA/CTS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,684,823	2,819,064	500
15	DATA/CTS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,368,102	3,536,507	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	197,064	206,917	1,000
2	DATA/CWS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	235,793	247,583	1,000
3	DATA/CWS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	269,818	283,309	1,000
4	DATA/CWS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	320,991	337,041	1,000
5	DATA/CWS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	404,870	425,113	1,000
6	DATA/CWS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	509,461	534,934	1,000
7	DATA/CWS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	605,625	635,906	1,000
8	DATA/CWS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	752,562	790,190	1,000
9	DATA/CWS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	900,812	945,853	1,000
10	DATA/CWS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,123,307	1,179,472	1,000
11	DATA/CWS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,363,568	1,431,746	1,000
12	DATA/CWS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,749,125	1,836,582	500
13	DATA/CWS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,176,586	2,285,415	500
14	DATA/CWS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,818,427	2,959,348	500
15	DATA/CWS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,493,447	3,668,119	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x16-6/10(12)kV	7	4.75	428,062	449,465	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x25-6/10(12)kV	7	5.80	550,868	578,411	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x35-6/10(12)kV	7	7.00	669,217	702,678	1,000
4	DSTA/CTS-W 3x50-6/10(12)kV	7	8.10	825,866	867,160	750
5	DSTA/CTS-W 3x70-6/10(12)kV	19	9.70	1,091,883	1,146,477	750
6	DSTA/CTS-W 3x95-6/10(12)kV	19	11.30	1,410,206	1,480,716	500
7	DSTA/CTS-W 3x120-6/10(12)kV	19	12.65	1,705,765	1,791,054	500
8	DSTA/CTS-W 3x150-6/10(12)kV	19	14.20	2,042,864	2,145,007	250
9	DSTA/CTS-W 3x185-6/10(12)kV	37	15.70	2,498,021	2,622,922	250
10	DSTA/CTS-W 3x240-6/10(12)kV	37	18.15	3,189,509	3,348,985	250
11	DSTA/CTS-W 3x300-6/10(12)kV	37	20.30	3,957,965	4,155,863	250
12	DSTA/CTS-W 3x400-6/10(12)kV	61	23.00	5,018,303	5,269,218	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x16-6/10(12)kV	7	4.75	490,200	514,710	1,000
2	SWA/CTS-W 3x25-6/10(12)kV	7	5.80	617,009	647,859	1,000
3	SWA/CTS-W 3x35-6/10(12)kV	7	7.00	737,572	774,451	1,000
4	SWA/CTS-W 3x50-6/10(12)kV	7	8.10	900,385	945,404	750
5	SWA/CTS-W 3x70-6/10(12)kV	19	9.70	1,169,803	1,228,294	750
6	SWA/CTS-W 3x95-6/10(12)kV	19	11.30	1,496,554	1,571,382	500
7	SWA/CTS-W 3x120-6/10(12)kV	19	12.65	1,795,283	1,885,047	500
8	SWA/CTS-W 3x150-6/10(12)kV	19	14.20	2,140,347	2,247,365	250
9	SWA/CTS-W 3x185-6/10(12)kV	37	15.70	2,638,818	2,770,759	250
10	SWA/CTS-W 3x240-6/10(12)kV	37	18.15	3,340,945	3,507,992	250
11	SWA/CTS-W 3x300-6/10(12)kV	37	20.30	4,085,692	4,289,977	250
12	SWA/CTS-W 3x400-6/10(12)kV	61	23.00	5,155,191	5,412,950	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	171,023	179,574	1,000
2	CXV/CTS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	209,324	219,790	1,000
3	CXV/CTS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	260,915	273,961	1,000
4	CXV/CTS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	346,030	363,331	1,000
5	CXV/CTS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	449,478	471,952	1,000
6	CXV/CTS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	546,239	573,551	1,000
7	CXV/CTS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	655,604	688,384	1,000
8	CXV/CTS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	805,332	845,599	1,000
9	CXV/CTS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,031,260	1,082,823	1,000
10	CXV/CTS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,272,025	1,335,626	1,000
11	CXV/CTS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,616,021	1,696,822	750
12	CXV/CTS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,047,731	2,150,117	750
13	CXV/CTS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,628,328	2,759,744	750
14	CXV/CTS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,304,406	3,469,627	750

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	205,598	215,878	1,000
2	CXV/CWS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	241,055	253,108	1,000
3	CXV/CWS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	290,831	305,373	1,000
4	CXV/CWS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	372,401	391,021	1,000
5	CXV/CWS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	472,854	496,496	1,000
6	CXV/CWS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	568,003	596,403	1,000
7	CXV/CWS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	712,926	748,572	1,000
8	CXV/CWS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	859,761	902,749	1,000
9	CXV/CWS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,081,240	1,135,302	1,000
10	CXV/CWS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,316,610	1,382,440	1,000
11	CXV/CWS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,696,630	1,781,461	750
12	CXV/CWS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,120,437	2,226,459	750
13	CXV/CWS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,756,116	2,893,921	750
14	CXV/CWS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,420,424	3,591,445	750

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	532,511	559,137	1,000
2	CXV/CTS-W 3x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	649,539	682,016	1,000
3	CXV/CTS-W 3x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	806,559	846,887	1,000
4	CXV/CTS-W 3x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	1,064,451	1,117,674	1,000
5	CXV/CTS-W 3x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	1,382,512	1,451,638	750
6	CXV/CTS-W 3x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	1,676,789	1,760,629	500
7	CXV/CTS-W 3x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	2,011,610	2,112,191	250
8	CXV/CTS-W 3x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	2,463,331	2,586,498	250
9	CXV/CTS-W 3x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	3,149,493	3,306,968	250
10	CXV/CTS-W 3x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	3,878,519	4,072,445	250
11	CXV/CTS-W 3x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	4,926,780	5,173,119	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®
CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	206,092	216,396	1,000
2	DATA/CTS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	244,976	257,225	1,000
3	DATA/CTS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	298,613	313,544	1,000
4	DATA/CTS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	385,754	405,042	1,000
5	DATA/CTS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	492,972	517,620	1,000
6	DATA/CTS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	591,997	621,597	1,000
7	DATA/CTS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	704,791	740,030	1,000
8	DATA/CTS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	855,896	898,691	1,000
9	DATA/CTS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,085,486	1,139,760	1,000
10	DATA/CTS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,330,503	1,397,028	1,000
11	DATA/CTS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,680,526	1,764,552	500
12	DATA/CTS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,118,725	2,224,661	500
13	DATA/CTS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,706,380	2,841,699	500
14	DATA/CTS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,389,427	3,558,898	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	244,530	256,756	1,000
2	DATA/CWS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	280,520	294,546	1,000
3	DATA/CWS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	332,272	348,885	1,000
4	DATA/CWS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	417,551	438,429	1,000
5	DATA/CWS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	522,942	549,089	1,000
6	DATA/CWS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	618,814	649,754	1,000
7	DATA/CWS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	766,791	805,130	1,000
8	DATA/CWS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	913,927	959,624	1,000
9	DATA/CWS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,140,118	1,197,124	1,000
10	DATA/CWS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,381,081	1,450,135	1,000
11	DATA/CWS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,765,398	1,853,668	500
12	DATA/CWS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,195,933	2,305,729	500
13	DATA/CWS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,841,653	2,983,736	500
14	DATA/CWS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,514,779	3,690,518	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CÓ PHẦN
★ DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ★
THƯỢNG ĐÌNH
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI
Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	590,662	620,195	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	709,731	745,217	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	872,330	915,946	750
4	DSTA/CTS-W 3x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	1,134,569	1,191,297	750
5	DSTA/CTS-W 3x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	1,457,135	1,529,992	500
6	DSTA/CTS-W 3x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	1,755,573	1,843,352	500
7	DSTA/CTS-W 3x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	2,097,042	2,201,894	250
8	DSTA/CTS-W 3x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	2,554,917	2,682,663	250
9	DSTA/CTS-W 3x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	3,282,905	3,447,050	250
10	DSTA/CTS-W 3x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	4,023,954	4,225,152	250
11	DSTA/CTS-W 3x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	5,086,003	5,340,303	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	663,874	697,067	1,000
2	SWA/CTS-W 3x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	786,530	825,856	1,000
3	SWA/CTS-W 3x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	950,865	998,408	750
4	SWA/CTS-W 3x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	1,222,921	1,284,067	750
5	SWA/CTS-W 3x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	1,550,182	1,627,691	500
6	SWA/CTS-W 3x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	1,852,365	1,944,984	500
7	SWA/CTS-W 3x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	2,239,809	2,351,800	250
8	SWA/CTS-W 3x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	2,704,314	2,839,530	250
9	SWA/CTS-W 3x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	3,410,131	3,580,637	250
10	SWA/CTS-W 3x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	4,156,787	4,364,626	250
11	SWA/CTS-W 3x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	5,229,638	5,491,120	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x35-24kV	7	7.00	220,902	231,948	1,000
2	CXV/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	272,657	286,290	1,000
3	CXV/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	357,273	375,136	1,000
4	CXV/CTS-W 1x95-24kV	19	11.30	461,719	484,805	1,000
5	CXV/CTS-W 1x120-24kV	19	12.65	558,716	586,651	1,000
6	CXV/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	670,420	703,940	1,000
7	CXV/CTS-W 1x185-24kV	37	15.70	820,182	861,191	1,000
8	CXV/CTS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,045,246	1,097,509	1,000
9	CXV/CTS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,286,624	1,350,955	1,000
10	CXV/CTS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,632,321	1,713,937	500
11	CXV/CTS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,065,471	2,168,744	500
12	CXV/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,647,258	2,779,621	500
13	CXV/CTS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,323,510	3,489,686	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x35-24kV	7	7.00	248,471	260,895	1,000
2	CXV/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	298,561	313,489	1,000
3	CXV/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	379,984	398,983	1,000
4	CXV/CWS-W 1x95-24kV	19	11.30	482,871	507,014	1,000
5	CXV/CWS-W 1x120-24kV	19	12.65	577,157	606,015	1,000
6	CXV/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	723,198	759,358	1,000
7	CXV/CWS-W 1x185-24kV	37	15.70	868,550	911,978	1,000
8	CXV/CWS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,090,906	1,145,451	1,000
9	CXV/CWS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,328,209	1,394,620	1,000
10	CXV/CWS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,708,279	1,793,693	500
11	CXV/CWS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,133,951	2,240,648	500
12	CXV/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,772,067	2,910,670	500
13	CXV/CWS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,440,953	3,613,000	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x35-24kV	7	7.00	687,114	721,470	1,000
2	CXV/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	846,004	888,304	1,000
3	CXV/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	1,108,612	1,164,043	1,000
4	CXV/CTS-W 3x95-24kV	19	11.30	1,422,385	1,493,505	750
5	CXV/CTS-W 3x120-24kV	19	12.65	1,720,568	1,806,596	500
6	CXV/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	2,058,154	2,161,062	250
7	CXV/CTS-W 3x185-24kV	37	15.70	2,512,055	2,637,658	250
8	CXV/CTS-W 3x240-24kV	37	18.15	3,197,858	3,357,751	250
9	CXV/CTS-W 3x300-24kV	37	20.30	3,929,877	4,126,371	250
10	CXV/CTS-W 3x400-24kV	61	23.00	4,984,961	5,234,209	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x35-24kV	7	7.00	260,385	273,404	2,000
2	DATA/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	313,208	328,868	2,000
3	DATA/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	402,236	422,348	2,000
4	DATA/CTS-W 1x95-24kV	19	11.30	510,469	535,993	2,000
5	DATA/CTS-W 1x120-24kV	19	12.65	610,253	640,766	1,000
6	DATA/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	723,144	759,302	1,000
7	DATA/CTS-W 1x185-24kV	37	15.70	875,517	919,293	1,000
8	DATA/CTS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,105,991	1,161,291	1,000
9	DATA/CTS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,350,578	1,418,107	1,000
10	DATA/CTS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,702,043	1,787,145	500
11	DATA/CTS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,140,110	2,247,115	500
12	DATA/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,733,490	2,870,165	500
13	DATA/CTS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,413,160	3,583,818	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x35-24kV	7	7.00	293,145	307,803	2,000
2	DATA/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	344,092	361,296	2,000
3	DATA/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	430,562	452,090	2,000
4	DATA/CWS-W 1x95-24kV	19	11.30	534,010	560,710	2,000
5	DATA/CWS-W 1x120-24kV	19	12.65	632,066	663,669	1,000
6	DATA/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	778,785	817,724	1,000
7	DATA/CWS-W 1x185-24kV	37	15.70	928,125	974,532	1,000
8	DATA/CWS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,155,172	1,212,931	1,000
9	DATA/CWS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,396,517	1,466,343	1,000
10	DATA/CWS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,783,053	1,872,206	500
11	DATA/CWS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,214,340	2,325,057	500
12	DATA/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,859,595	3,002,575	500
13	DATA/CWS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,534,678	3,711,411	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ **CADISUN®**

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.00	756,911	794,756	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	913,590	959,270	750
3	DSTA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	1,182,766	1,241,904	750
4	DSTA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.30	1,504,916	1,580,161	500
5	DSTA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.65	1,807,070	1,897,423	500
6	DSTA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	2,151,059	2,258,612	250
7	DSTA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.70	2,641,420	2,773,491	250
8	DSTA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.15	3,344,203	3,511,413	250
9	DSTA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.30	4,084,336	4,288,553	250
10	DSTA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.00	5,152,978	5,410,627	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.00	837,394	879,264	750
2	SWA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	1,003,339	1,053,506	750
3	SWA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	1,278,160	1,342,068	750
4	SWA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.30	1,640,553	1,722,580	500
5	SWA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.65	1,950,714	2,048,250	250
6	SWA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	2,302,084	2,417,188	250
7	SWA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.70	2,762,979	2,901,128	250
8	SWA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.15	3,475,966	3,649,765	250
9	SWA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.30	4,226,405	4,437,725	250
10	SWA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.00	5,303,302	5,568,467	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x50-36kV	7	8.10	301,126	316,183	1,000
2	CXV/CTS-W 1x70-36kV	19	9.70	389,381	408,850	1,000
3	CXV/CTS-W 1x95-36kV	19	11.30	496,590	521,419	1,000
4	CXV/CTS-W 1x120-36kV	19	12.65	594,556	624,283	1,000
5	CXV/CTS-W 1x150-36kV	19	14.20	707,368	742,737	1,000
6	CXV/CTS-W 1x185-36kV	37	15.70	856,688	899,522	1,000
7	CXV/CTS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,085,323	1,139,590	1,000
8	CXV/CTS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,328,269	1,394,682	1,000
9	CXV/CTS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,677,081	1,760,935	500
10	CXV/CTS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,111,673	2,217,256	500
11	CXV/CTS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,697,717	2,832,603	500
12	CXV/CTS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,376,724	3,545,560	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x50-36kV	7	8.10	319,705	335,690	1,000
2	CXV/CWS-W 1x70-36kV	19	9.70	404,545	424,773	1,000
3	CXV/CWS-W 1x95-36kV	19	11.30	507,202	532,562	1,000
4	CXV/CWS-W 1x120-36kV	19	12.65	604,483	634,707	1,000
5	CXV/CWS-W 1x150-36kV	19	14.20	750,054	787,557	1,000
6	CXV/CWS-W 1x185-36kV	37	15.70	898,271	943,185	1,000
7	CXV/CWS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,122,447	1,178,570	1,000
8	CXV/CWS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,361,586	1,429,665	1,000
9	CXV/CWS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,746,096	1,833,400	500
10	CXV/CWS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,172,985	2,281,634	500
11	CXV/CWS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,813,934	2,954,630	500
12	CXV/CWS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,486,005	3,660,305	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x50-36kV	7	8.10	945,846	993,138	500
2	CXV/CTS-W 3x70-36kV	19	9.70	1,212,269	1,272,882	500
3	CXV/CTS-W 3x95-36kV	19	11.30	1,537,692	1,614,577	500
4	CXV/CTS-W 3x120-36kV	19	12.65	1,840,172	1,932,181	250
5	CXV/CTS-W 3x150-36kV	19	14.20	2,183,146	2,292,303	250
6	CXV/CTS-W 3x185-36kV	37	15.70	2,637,117	2,768,973	250
7	CXV/CTS-W 3x240-36kV	37	18.15	3,336,047	3,502,849	250
8	CXV/CTS-W 3x300-36kV	37	20.30	4,069,540	4,273,017	250
9	CXV/CTS-W 3x400-36kV	61	23.00	5,130,753	5,387,291	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x50-36kV	7	8.10	352,564	370,192	1,000
2	DATA/CTS-W 1x70-36kV	19	9.70	443,302	465,467	1,000
3	DATA/CTS-W 1x95-36kV	19	11.30	551,288	578,852	1,000
4	DATA/CTS-W 1x120-36kV	19	12.65	652,939	685,586	1,000
5	DATA/CTS-W 1x150-36kV	19	14.20	767,267	805,630	1,000
6	DATA/CTS-W 1x185-36kV	37	15.70	920,654	966,687	1,000
7	DATA/CTS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,153,715	1,211,401	1,000
8	DATA/CTS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,399,178	1,469,137	1,000
9	DATA/CTS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,753,994	1,841,694	500
10	DATA/CTS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,199,119	2,309,075	500
11	DATA/CTS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,789,184	2,928,643	500
12	DATA/CTS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,476,743	3,650,580	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ **CADISUN®**

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x50-36kV	7	8.10	374,395	393,115	1,000
2	DATA/CWS-W 1x70-36kV	19	9.70	460,157	483,165	1,000
3	DATA/CWS-W 1x95-36kV	19	11.30	567,928	596,325	1,000
4	DATA/CWS-W 1x120-36kV	19	12.65	665,467	698,740	1,000
5	DATA/CWS-W 1x150-36kV	19	14.20	816,235	857,047	1,000
6	DATA/CWS-W 1x185-36kV	37	15.70	967,201	1,015,561	1,000
7	DATA/CWS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,193,532	1,253,208	1,000
8	DATA/CWS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,435,931	1,507,727	1,000
9	DATA/CWS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,825,964	1,917,262	500
10	DATA/CWS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,261,980	2,375,079	500
11	DATA/CWS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,910,611	3,056,141	500
12	DATA/CWS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,591,587	3,771,167	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x50-36kV	7	8.10	1,032,164	1,083,773	500
2	DSTA/CTS-W 3x70-36kV	19	9.70	1,303,013	1,368,164	500
3	DSTA/CTS-W 3x95-36kV	19	11.30	1,668,133	1,751,540	500
4	DSTA/CTS-W 3x120-36kV	19	12.65	1,977,433	2,076,305	250
5	DSTA/CTS-W 3x150-36kV	19	14.20	2,328,123	2,444,529	250
6	DSTA/CTS-W 3x185-36kV	37	15.70	2,791,619	2,931,200	250
7	DSTA/CTS-W 3x240-36kV	37	18.15	3,498,874	3,673,818	250
8	DSTA/CTS-W 3x300-36kV	37	20.30	4,247,748	4,460,136	250
9	DSTA/CTS-W 3x400-36kV	61	23.00	5,320,320	5,586,336	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x50-36kV	7	8.10	1,173,071	1,231,725	500
2	SWA/CTS-W 3x70-36kV	19	9.70	1,456,507	1,529,332	500
3	SWA/CTS-W 3x95-36kV	19	11.30	1,795,072	1,884,825	250
4	SWA/CTS-W 3x120-36kV	19	12.65	2,105,907	2,211,203	250
5	SWA/CTS-W 3x150-36kV	19	14.20	2,464,402	2,587,622	250
6	SWA/CTS-W 3x185-36kV	37	15.70	2,933,666	3,080,349	250
7	SWA/CTS-W 3x240-36kV	37	18.15	3,648,666	3,831,100	250
8	SWA/CTS-W 3x300-36kV	37	20.30	4,399,537	4,619,514	250
9	SWA/CTS-W 3x400-36kV	61	23.00	5,493,576	5,768,254	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	315,607	331,387	1,000
2	CXV/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	404,135	424,342	1,000
3	CXV/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	510,221	535,732	1,000
4	CXV/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	610,364	640,882	1,000
5	CXV/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	721,870	757,964	1,000
6	CXV/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	873,349	917,017	1,000
7	CXV/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,102,792	1,157,931	1,000
8	CXV/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,345,504	1,412,779	1,000
9	CXV/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,696,025	1,780,826	500
10	CXV/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,133,194	2,239,853	500
11	CXV/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	2,718,962	2,854,910	500
12	CXV/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,400,620	3,570,651	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	330,451	346,973	1,000
2	CXV/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	416,030	436,832	1,000
3	CXV/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	519,101	545,056	1,000
4	CXV/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	615,897	646,692	1,000
5	CXV/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	762,771	800,909	1,000
6	CXV/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	911,592	957,172	1,000
7	CXV/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,135,554	1,192,332	1,000
8	CXV/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,374,749	1,443,486	1,000
9	CXV/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,759,742	1,847,729	500
10	CXV/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,189,195	2,298,655	500
11	CXV/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	2,830,004	2,971,504	500
12	CXV/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,506,385	3,681,704	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	990,699	1,040,234	500
2	CXV/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	1,260,135	1,323,142	500
3	CXV/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.30	1,585,368	1,664,637	500
4	CXV/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.65	1,892,182	1,986,791	250
5	CXV/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	2,232,564	2,344,192	250
6	CXV/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.70	2,691,735	2,826,321	250
7	CXV/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.15	3,390,975	3,560,523	250
8	CXV/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.30	4,134,019	4,340,719	250
9	CXV/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.00	5,192,024	5,451,625	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ **CADISUN®**

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	369,766	388,254	1,000
2	DATA/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	459,086	482,040	1,000
3	DATA/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	569,253	597,715	1,000
4	DATA/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	670,668	704,201	1,000
5	DATA/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	787,325	826,691	1,000
6	DATA/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	941,551	988,629	1,000
7	DATA/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,173,880	1,232,575	1,000
8	DATA/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,420,108	1,491,114	1,000
9	DATA/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,776,192	1,865,002	500
10	DATA/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,221,797	2,332,887	500
11	DATA/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	2,812,689	2,953,323	500
12	DATA/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,505,281	3,680,546	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ **CADISUN®**

CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	386,274	405,588	1,000
2	DATA/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	475,318	499,084	1,000
3	DATA/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	582,728	611,864	1,000
4	DATA/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	681,699	715,783	1,000
5	DATA/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	832,237	873,848	1,000
6	DATA/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	981,135	1,030,192	1,000
7	DATA/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,210,483	1,271,007	1,000
8	DATA/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,453,890	1,526,585	1,000
9	DATA/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,846,726	1,939,062	500
10	DATA/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,283,072	2,397,226	500
11	DATA/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	2,931,034	3,077,586	500
12	DATA/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,614,758	3,795,496	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	1,081,857	1,135,950	500
2	DSTA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	1,393,327	1,462,994	500
3	DSTA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.30	1,732,860	1,819,503	500
4	DSTA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.65	2,040,443	2,142,465	250
5	DSTA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	2,392,368	2,511,987	250
6	DSTA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.70	2,858,159	3,001,067	250
7	DSTA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.15	3,567,971	3,746,370	250
8	DSTA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.30	4,315,605	4,531,385	250
9	DSTA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.00	5,397,900	5,667,795	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ **CADISUN®**

CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	1,236,807	1,298,647	500
2	SWA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	1,525,943	1,602,240	500
3	SWA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.30	1,862,787	1,955,926	250
4	SWA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.65	2,177,145	2,286,003	250
5	SWA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	2,534,072	2,660,775	250
6	SWA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.70	3,004,025	3,154,226	250
7	SWA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.15	3,719,068	3,905,021	250
8	SWA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.30	4,485,273	4,709,537	200
9	SWA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.00	5,566,187	5,844,497	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN

CÁP TRUNG THỂ RUỘT NHÔM



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®
CÁP 1 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 1x35-24kV	7	7.10	107,464	112,837	1,000
2	AXV/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	116,129	121,936	1,000
3	AXV/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	133,976	140,675	1,000
4	AXV/CTS-W 1x95-24kV	19	11.40	151,696	159,281	1,000
5	AXV/CTS-W 1x120-24kV	19	12.80	167,399	175,769	1,000
6	AXV/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	186,523	195,849	1,000
7	AXV/CTS-W 1x185-24kV	37	15.80	210,559	221,087	1,000
8	AXV/CTS-W 1x240-24kV	37	18.30	244,846	257,088	1,000
9	AXV/CTS-W 1x300-24kV	37	20.40	279,434	293,405	1,000
10	AXV/CTS-W 1x400-24kV	61	23.20	328,554	344,982	500
11	AXV/CTS-W 1x500-24kV	61	26.80	403,912	424,107	500
12	AXV/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	476,501	500,326	500
13	AXV/CTS-W 1x800-24kV	61	34.20	567,888	596,282	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖI NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CWS-W 1x35-24kV	7	7.10	136,078	142,882	1,000
2	AXV/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	143,478	150,652	1,000
3	AXV/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	157,355	165,223	1,000
4	AXV/CWS-W 1x95-24kV	19	11.40	173,157	181,815	1,000
5	AXV/CWS-W 1x120-24kV	19	12.80	186,344	195,661	1,000
6	AXV/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	240,639	252,671	1,000
7	AXV/CWS-W 1x185-24kV	37	15.80	261,071	274,124	1,000
8	AXV/CWS-W 1x240-24kV	37	18.30	291,536	306,112	1,000
9	AXV/CWS-W 1x300-24kV	37	20.40	322,125	338,232	1,000
10	AXV/CWS-W 1x400-24kV	61	23.20	406,783	427,122	500
11	AXV/CWS-W 1x500-24kV	61	26.80	473,975	497,674	500
12	AXV/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	604,355	634,573	500
13	AXV/CWS-W 1x800-24kV	61	34.20	688,552	722,980	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THÂM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 3x35-24kV	7	7.10	347,102	364,457	750
2	AXV/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	376,846	395,688	750
3	AXV/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	435,622	457,403	500
4	AXV/CTS-W 3x95-24kV	19	11.40	490,235	514,747	500
5	AXV/CTS-W 3x120-24kV	19	12.80	543,668	570,852	500
6	AXV/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	602,546	632,673	500
7	AXV/CTS-W 3x185-24kV	37	15.80	680,081	714,085	250
8	AXV/CTS-W 3x240-24kV	37	18.30	790,351	829,868	250
9	AXV/CTS-W 3x300-24kV	37	20.40	901,251	946,313	250
10	AXV/CTS-W 3x400-24kV	61	23.20	1,062,443	1,115,565	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ **CADISUN®**

CÁP 1 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THÂM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CTS-W 1x35-24kV	7	7.10	147,728	155,114	2,000
2	ADATA/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	157,942	165,839	2,000
3	ADATA/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	180,301	189,316	2,000
4	ADATA/CTS-W 1x95-24kV	19	11.40	202,162	212,270	2,000
5	ADATA/CTS-W 1x120-24kV	19	12.80	220,198	231,207	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	241,325	253,391	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x185-24kV	37	15.80	266,994	280,344	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x240-24kV	37	18.30	306,948	322,296	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x300-24kV	37	20.40	345,115	362,370	1,000
10	ADATA/CTS-W 1x400-24kV	61	23.20	399,701	419,686	500
11	ADATA/CTS-W 1x500-24kV	61	26.80	481,798	505,888	500
12	ADATA/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	564,412	592,632	500
13	ADATA/CTS-W 1x800-24kV	61	34.20	659,942	692,939	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖI NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CWS-W 1x35-24kV	7	7.10	181,754	190,841	2,000
2	ADATA/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	190,035	199,537	2,000
3	ADATA/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	208,893	219,338	2,000
4	ADATA/CWS-W 1x95-24kV	19	11.40	225,585	236,864	2,000
5	ADATA/CWS-W 1x120-24kV	19	12.80	242,339	254,456	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	297,548	312,426	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x185-24kV	37	15.80	321,969	338,068	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x240-24kV	37	18.30	357,538	375,415	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x300-24kV	37	20.40	391,896	411,491	1,000
10	ADATA/CWS-W 1x400-24kV	61	23.20	482,663	506,797	500
11	ADATA/CWS-W 1x500-24kV	61	26.80	556,104	583,909	500
12	ADATA/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	694,225	728,937	500
13	ADATA/CWS-W 1x800-24kV	61	34.20	784,958	824,206	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ **CADISUN®**

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADSTA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.10	418,189	439,098	750
2	ADSTA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	446,644	468,976	750
3	ADSTA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	512,405	538,025	750
4	ADSTA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.40	573,984	602,684	500
5	ADSTA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.80	632,297	663,912	500
6	ADSTA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	696,933	731,779	250
7	ADSTA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.80	812,786	853,425	250
8	ADSTA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.30	940,384	987,403	250
9	ADSTA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.40	1,058,066	1,110,969	250
10	ADSTA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.20	1,235,641	1,297,423	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ **CADISUN®**

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ASWA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.10	502,385	527,504	500
2	ASWA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	537,998	564,898	500
3	ASWA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	608,589	639,019	500
4	ASWA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.40	713,073	748,727	250
5	ASWA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.80	778,825	817,766	250
6	ASWA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	851,935	894,532	250
7	ASWA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.80	937,920	984,816	250
8	ASWA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.30	1,073,987	1,127,687	250
9	ASWA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.40	1,204,552	1,264,779	250
10	ASWA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.20	1,387,941	1,457,339	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®
CÁP 1 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	146,138	153,445	1,000
2	AXV/CTS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	166,717	175,052	1,000
3	AXV/CTS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	187,064	196,417	1,000
4	AXV/CTS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	204,038	214,240	1,000
5	AXV/CTS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	224,031	235,232	1,000
6	AXV/CTS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	248,547	260,974	1,000
7	AXV/CTS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	285,673	299,956	1,000
8	AXV/CTS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	322,149	338,256	1,000
9	AXV/CTS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	374,005	392,705	500
10	AXV/CTS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	451,042	473,594	500
11	AXV/CTS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	527,819	554,210	500
12	AXV/CTS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	622,434	653,555	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖI NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CWS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	163,001	171,151	1,000
2	AXV/CWS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	179,568	188,546	1,000
3	AXV/CWS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	195,235	204,997	1,000
4	AXV/CWS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	210,717	221,253	1,000
5	AXV/CWS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	263,983	277,182	1,000
6	AXV/CWS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	286,814	301,154	1,000
7	AXV/CWS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	319,481	335,455	1,000
8	AXV/CWS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	349,897	367,392	1,000
9	AXV/CWS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	437,325	459,191	500
10	AXV/CWS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	506,142	531,449	500
11	AXV/CWS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	639,982	671,981	500
12	AXV/CWS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	726,893	763,237	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 3x50-18/30(36)kV	7	8.10	478,657	502,590	500
2	AXV/CTS-W 3x70-18/30(36)kV	19	9.70	542,738	569,874	500
3	AXV/CTS-W 3x95-18/30(36)kV	19	11.40	607,188	637,547	500
4	AXV/CTS-W 3x120-18/30(36)kV	19	12.80	665,031	698,283	250
5	AXV/CTS-W 3x150-18/30(36)kV	19	14.20	729,498	765,973	250
6	AXV/CTS-W 3x185-18/30(36)kV	37	15.80	808,356	848,774	250
7	AXV/CTS-W 3x240-18/30(36)kV	37	18.30	928,162	974,570	250
8	AXV/CTS-W 3x300-18/30(36)kV	37	20.40	1,043,934	1,096,131	250
9	AXV/CTS-W 3x400-18/30(36)kV	61	23.20	1,211,688	1,272,272	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CTS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	198,542	208,469	1,000
2	ADATA/CTS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	221,695	232,780	1,000
3	ADATA/CTS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	243,059	255,212	1,000
4	ADATA/CTS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	263,710	276,895	1,000
5	ADATA/CTS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	285,575	299,853	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	314,241	329,953	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	355,529	373,306	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	394,695	414,430	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	452,125	474,731	500
10	ADATA/CTS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	540,202	567,212	500
11	ADATA/CTS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	621,668	652,751	500
12	ADATA/CTS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	724,653	760,886	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CWS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	217,500	228,375	1,000
2	ADATA/CWS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	234,985	246,734	1,000
3	ADATA/CWS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	255,423	268,194	1,000
4	ADATA/CWS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	271,468	285,042	1,000
5	ADATA/CWS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	330,664	347,198	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	355,805	373,596	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	391,098	410,652	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	425,890	447,185	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	519,426	545,397	500
10	ADATA/CWS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	597,271	627,134	500
11	ADATA/CWS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	737,835	774,727	500
12	ADATA/CWS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	833,440	875,112	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ **CADISUN®**

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADSTA/CTS-W 3x50-18/30(36)kV	7	8.10	567,096	595,451	500
2	ADSTA/CTS-W 3x70-18/30(36)kV	19	9.70	645,599	677,879	500
3	ADSTA/CTS-W 3x95-18/30(36)kV	19	11.40	758,084	795,989	500
4	ADSTA/CTS-W 3x120-18/30(36)kV	19	12.80	821,479	862,552	250
5	ADSTA/CTS-W 3x150-18/30(36)kV	19	14.20	894,933	939,679	250
6	ADSTA/CTS-W 3x185-18/30(36)kV	37	15.80	982,242	1,031,354	250
7	ADSTA/CTS-W 3x240-18/30(36)kV	37	18.30	1,115,965	1,171,764	250
8	ADSTA/CTS-W 3x300-18/30(36)kV	37	20.40	1,244,606	1,306,837	250
9	ADSTA/CTS-W 3x400-18/30(36)kV	61	23.20	1,430,257	1,501,770	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖI NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ASWA/CTS-W 3x50-18/30(36)kV	7	8.10	713,640	749,322	500
2	ASWA/CTS-W 3x70-18/30(36)kV	19	9.70	795,271	835,035	500
3	ASWA/CTS-W 3x95-18/30(36)kV	19	11.40	870,180	913,689	250
4	ASWA/CTS-W 3x120-18/30(36)kV	19	12.80	937,967	984,865	250
5	ASWA/CTS-W 3x150-18/30(36)kV	19	14.20	1,016,840	1,067,682	250
6	ASWA/CTS-W 3x185-18/30(36)kV	37	15.80	1,111,679	1,167,263	250
7	ASWA/CTS-W 3x240-18/30(36)kV	37	18.30	1,250,931	1,313,478	250
8	ASWA/CTS-W 3x300-18/30(36)kV	37	20.40	1,384,435	1,453,656	250
9	ASWA/CTS-W 3x400-18/30(36)kV	61	23.20	1,582,767	1,661,905	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	160,713	168,748	1,000
2	AXV/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	181,689	190,773	1,000
3	AXV/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	201,097	211,152	1,000
4	AXV/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	219,999	230,999	1,000
5	AXV/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	238,959	250,907	1,000
6	AXV/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	265,582	278,861	1,000
7	AXV/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	303,617	318,798	1,000
8	AXV/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	339,382	356,351	1,000
9	AXV/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	393,075	412,729	500
10	AXV/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	472,571	496,199	500
11	AXV/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	549,456	576,929	500
12	AXV/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	646,958	679,306	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADISUN®

CÁP 1 LỖI NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	175,778	184,567	1,000
2	AXV/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	192,880	202,524	1,000
3	AXV/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	209,925	220,422	1,000
4	AXV/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	225,695	236,980	1,000
5	AXV/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	280,947	294,994	1,000
6	AXV/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	304,912	320,158	1,000
7	AXV/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	336,834	353,675	1,000
8	AXV/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	369,762	388,250	1,000
9	AXV/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	458,667	481,601	500
10	AXV/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	530,219	556,730	500
11	AXV/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	663,764	696,952	500
12	AXV/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	754,816	792,556	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	524,949	551,196	500
2	AXV/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	591,474	621,048	500
3	AXV/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.40	657,758	690,646	500
4	AXV/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.80	718,106	754,011	250
5	AXV/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	784,040	823,242	250
6	AXV/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.80	864,430	907,651	250
7	AXV/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.30	987,595	1,036,975	250
8	AXV/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.40	1,108,374	1,163,792	250
9	AXV/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.20	1,277,493	1,341,368	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THÂM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	215,937	226,734	1,000
2	ADATA/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	237,943	249,841	1,000
3	ADATA/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	261,436	274,507	1,000
4	ADATA/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	281,960	296,058	1,000
5	ADATA/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	306,185	321,494	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	335,243	352,006	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	376,347	395,165	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	415,972	436,770	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	474,976	498,724	500
10	ADATA/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	563,548	591,725	500
11	ADATA/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	645,864	678,157	500
12	ADATA/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	753,171	790,829	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LỖI NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	232,931	244,577	1,000
2	ADATA/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	254,537	267,264	1,000
3	ADATA/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	275,269	289,033	1,000
4	ADATA/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	293,278	307,942	1,000
5	ADATA/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	351,909	369,504	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	376,267	395,080	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	413,757	434,445	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	451,431	474,002	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	547,351	574,719	500
10	ADATA/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	626,550	657,877	500
11	ADATA/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	767,923	806,319	500
12	ADATA/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	865,867	909,161	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADSTA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	619,617	650,598	500
2	ADSTA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	745,379	782,648	500
3	ADSTA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.40	819,379	860,348	500
4	ADSTA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.80	887,077	931,431	250
5	ADSTA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	959,921	1,007,917	250
6	ADSTA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.80	1,051,864	1,104,458	250
7	ADSTA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.30	1,186,909	1,246,255	250
8	ADSTA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.40	1,318,079	1,383,983	250
9	ADSTA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.20	1,505,566	1,580,844	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ **CADISUN®**

CÁP 3 LỖ NHÔM CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ASWA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	779,407	818,377	500
2	ASWA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	860,526	903,552	500
3	ASWA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.40	937,851	984,744	250
4	ASWA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.80	1,007,863	1,058,256	250
5	ASWA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	1,088,798	1,143,238	250
6	ASWA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.80	1,183,033	1,242,185	250
7	ASWA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.30	1,326,136	1,392,443	250
8	ASWA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.40	1,467,545	1,540,922	250
9	ASWA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.20	1,660,931	1,743,977	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

CADI-SUN



CADI-SUN[®]
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★ ★ ★ ★ ★

CÁP TRUNG THỂ BÁN PHẦN RUỘT NHÔM



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: AI/XLPE2.5 hoặc AI/XLPE3.5 (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 2.5mm					
1	AX 1x35-2.5	7	compact	18,618	19,549	4,000
2	AX 1x50-2.5	7	compact	24,081	25,285	3,000
3	AX 1x70-2.5	19	compact	33,425	35,096	2,000
4	AX 1x95-2.5	19	compact	43,974	46,173	2,000
5	AX 1x120-2.5	19	compact	54,319	57,035	1,000
6	AX 1x150-2.5	19	compact	66,102	69,407	1,000
7	AX 1x185-2.5	37	compact	79,502	83,478	1,000
8	AX 1x240-2.5	37	compact	101,436	106,507	1,000
9	AX 1x300-2.5	37	compact	124,584	130,814	1,000
10	AX 1x400-2.5	61	compact	162,844	170,987	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm					
1	AX 1x35-3.5	7	compact	21,626	22,708	4,000
2	AX 1x50-3.5	7	compact	27,485	28,859	3,000
3	AX 1x70-3.5	19	compact	37,025	38,876	2,000
4	AX 1x95-3.5	19	compact	48,286	50,700	2,000
5	AX 1x120-3.5	19	compact	58,846	61,788	1,000
6	AX 1x150-3.5	19	compact	70,544	74,072	1,000
7	AX 1x185-3.5	37	compact	84,276	88,490	1,000
8	AX 1x240-3.5	37	compact	107,065	112,418	1,000
9	AX 1x300-3.5	37	compact	131,042	137,595	1,000
10	AX 1x400-3.5	61	compact	169,228	177,690	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN
THƯỢNG ĐÌNH HẠ
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI
Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Al/XLPE4.3 hoặc Al/XLPE5.5 (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 4.3mm					
1	AX 1x35-4.3	7	7.10	24,355	25,573	4,000
2	AX 1x50-4.3	7	8.30	30,337	31,854	3,000
3	AX 1x70-4.3	19	10.00	40,522	42,548	2,000
4	AX 1x95-4.3	19	11.70	51,744	54,332	2,000
5	AX 1x120-4.3	19	13.00	62,571	65,700	1,000
6	AX 1x150-4.3	19	14.60	74,521	78,247	1,000
7	AX 1x185-4.3	37	16.50	88,834	93,276	1,000
8	AX 1x240-4.3	37	18.50	112,441	118,063	1,000
9	AX 1x300-4.3	37	20.50	136,113	142,919	1,000
10	AX 1x400-4.3	61	23.80	174,799	183,539	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm					
1	AX 1x35-5.5	7	7.10	29,154	30,611	4,000
2	AX 1x50-5.5	7	8.30	35,407	37,177	3,000
3	AX 1x70-5.5	19	10.00	45,659	47,941	2,000
4	AX 1x95-5.5	19	11.70	57,891	60,786	2,000
5	AX 1x120-5.5	19	13.00	68,853	72,296	1,000
6	AX 1x150-5.5	19	14.60	81,168	85,227	1,000
7	AX 1x185-5.5	37	16.50	96,249	101,062	1,000
8	AX 1x240-5.5	37	18.50	119,826	125,817	1,000
9	AX 1x300-5.5	37	20.50	144,338	151,555	1,000
10	AX 1x400-5.5	61	23.80	184,090	193,294	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN
THƯỢNG ĐÌNH HẠ
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI
Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: AI/XLPE2.5/PVC hoặc AI/XLPE3.5/PVC (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 2.5mm					
1	AXV 1x35-2.5	7	7.10	19,674	20,658	4,000
2	AXV 1x50-2.5	7	8.30	25,281	26,545	3,000
3	AXV 1x70-2.5	19	10.00	34,425	36,146	2,000
4	AXV 1x95-2.5	19	11.70	45,338	47,605	2,000
5	AXV 1x120-2.5	19	13.00	55,595	58,375	1,000
6	AXV 1x150-2.5	19	14.60	67,060	70,413	1,000
7	AXV 1x185-2.5	37	16.50	80,810	84,851	1,000
8	AXV 1x240-2.5	37	18.50	103,531	108,707	1,000
9	AXV 1x300-2.5	37	20.50	126,470	132,794	1,000
10	AXV 1x400-2.5	61	23.80	164,184	172,394	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm					
1	AXV 1x35-3.5	7	7.10	22,729	23,865	4,000
2	AXV 1x50-3.5	7	8.30	28,381	29,800	3,000
3	AXV 1x70-3.5	19	10.00	38,186	40,096	2,000
4	AXV 1x95-3.5	19	11.70	49,127	51,583	2,000
5	AXV 1x120-3.5	19	13.00	59,748	62,736	1,000
6	AXV 1x150-3.5	19	14.60	71,781	75,370	1,000
7	AXV 1x185-3.5	37	16.50	86,277	90,591	1,000
8	AXV 1x240-3.5	37	18.50	108,854	114,297	1,000
9	AXV 1x300-3.5	37	20.50	132,543	139,170	1,000
10	AXV 1x400-3.5	61	23.80	171,196	179,756	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN
THƯỢNG ĐÌNH HẠ
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI
Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE4.3/PVC hoặc AI/XLPE5.5/PVC (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)
Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán si (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 4.3mm					
1	AXV 1x35-4.3	7	7.10	25,503	26,778	4,000
2	AXV 1x50-4.3	7	8.30	31,738	33,325	3,000
3	AXV 1x70-4.3	19	10.00	41,320	43,386	2,000
4	AXV 1x95-4.3	19	11.70	53,169	55,828	2,000
5	AXV 1x120-4.3	19	13.00	63,803	66,993	1,000
6	AXV 1x150-4.3	19	14.60	76,454	80,277	1,000
7	AXV 1x185-4.3	37	16.50	90,539	95,065	1,000
8	AXV 1x240-4.3	37	18.50	113,793	119,482	1,000
9	AXV 1x300-4.3	37	20.50	138,399	145,318	1,000
10	AXV 1x400-4.3	61	23.80	176,704	185,540	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm					
1	AXV 1x35-5.5	7	7.10	30,292	31,807	4,000
2	AXV 1x50-5.5	7	8.30	36,693	38,527	3,000
3	AXV 1x70-5.5	19	10.00	47,389	49,759	2,000
4	AXV 1x95-5.5	19	11.70	59,117	62,073	2,000
5	AXV 1x120-5.5	19	13.00	70,406	73,927	1,000
6	AXV 1x150-5.5	19	14.60	82,788	86,928	1,000
7	AXV 1x185-5.5	37	16.50	97,499	102,374	1,000
8	AXV 1x240-5.5	37	18.50	122,003	128,104	1,000
9	AXV 1x300-5.5	37	20.50	147,036	154,388	1,000
10	AXV 1x400-5.5	61	23.80	186,713	196,049	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cấp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

PL-QT-QC-02-12



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM LỖI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE2.5 hoặc Fe/Al/XLPE3.5 (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phân thép		Phân nhôm		Giá bán si (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm			
	Cách điện XLPE dày 2.5mm							
1	AsX 35/6.2-2.5	1	2.80	6.00	2.80	24,288	25,502	2,000
2	AsX 50/8.0-2.5	1	3.20	6.00	3.20	30,197	31,707	2,000
3	AsX 70/11-2.5	1	3.80	6.00	3.80	40,163	42,171	2,000
4	AsX 95/16-2.5	1	4.50	6.00	4.50	54,498	57,223	2,000
5	AsX 120/19-2.5	7	1.85	26.00	2.40	64,839	68,081	2,000
6	AsX 120/27-2.5	7	2.20	30.00	2.20	66,674	70,008	1,000
7	AsX 150/19-2.5	7	1.85	24.00	2.80	77,848	81,741	1,000
8	AsX 150/24-2.5	7	2.10	26.00	2.70	80,080	84,084	1,000
9	AsX 150/34-2.5	7	2.50	30.00	2.50	83,336	87,503	1,000
10	AsX 185/24-2.5	7	2.10	24.00	3.15	96,338	101,154	1,000
11	AsX 185/29-2.5	7	2.30	26.00	2.98	95,438	100,210	1,000
12	AsX 185/43-2.5	7	2.80	30.00	2.80	102,405	107,526	500
13	AsX 240/32-2.5	7	2.40	24.00	3.60	123,110	129,266	500
14	AsX 240/39-2.5	7	2.65	26.00	3.40	122,296	128,411	500
15	AsX 240/56-2.5	7	3.20	30.00	3.20	131,198	137,758	500
16	AsX 300/39-2.5	7	2.65	24.00	4.00	150,091	157,595	500
17	AsX 300/48-2.5	7	2.95	26.00	3.80	151,001	158,551	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm							
1	AsX 35/6.2-3.5	1	2.80	6.00	2.80	27,635	29,017	2,000
2	AsX 50/8.0-3.5	1	3.20	6.00	3.20	33,670	35,353	2,000
3	AsX 70/11-3.5	1	3.80	6.00	3.80	44,534	46,761	2,000
4	AsX 95/16-3.5	1	4.50	6.00	4.50	58,830	61,771	2,000
5	AsX 120/19-3.5	7	1.85	26.00	2.40	69,687	73,172	2,000
6	AsX 120/27-3.5	7	2.20	30.00	2.20	71,423	74,994	1,000
7	AsX 150/19-3.5	7	1.85	24.00	2.80	83,218	87,379	1,000
8	AsX 150/24-3.5	7	2.10	26.00	2.70	85,520	89,796	1,000
9	AsX 150/34-3.5	7	2.50	30.00	2.50	88,864	93,307	1,000
10	AsX 185/24-3.5	7	2.10	24.00	3.15	102,545	107,672	1,000
11	AsX 185/29-3.5	7	2.30	26.00	2.98	101,624	106,705	1,000
12	AsX 185/43-3.5	7	2.80	30.00	2.80	108,312	113,728	500
13	AsX 240/32-3.5	7	2.40	24.00	3.60	129,774	136,263	500
14	AsX 240/39-3.5	7	2.65	26.00	3.40	128,957	135,405	500
15	AsX 240/56-3.5	7	3.20	30.00	3.20	137,487	144,361	500
16	AsX 300/39-3.5	7	2.65	24.00	4.00	156,728	164,564	500
17	AsX 300/48-3.5	7	2.95	26.00	3.80	157,660	165,543	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa





CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cấp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

PL-QT-QC-02-12



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM LỖI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE4.3 hoặc Fe/Al/XLPE5.5 (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phân thép		Phân nhôm		Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm			
	Cách điện XLPE dày 4.3mm							
1	AsX 35/6.2-4.3	1	2.80	6.00	2.80	30,767	32,305	2,000
2	AsX 50/8.0-4.3	1	3.20	6.00	3.20	37,363	39,231	2,000
3	AsX 70/11-4.3	1	3.80	6.00	3.80	48,051	50,454	2,000
4	AsX 95/16-4.3	1	4.50	6.00	4.50	62,875	66,018	2,000
5	AsX 120/19-4.3	7	1.85	26.00	2.40	74,314	78,029	2,000
6	AsX 120/27-4.3	7	2.20	30.00	2.20	75,980	79,779	1,000
7	AsX 150/19-4.3	7	1.85	24.00	2.80	87,710	92,095	1,000
8	AsX 150/24-4.3	7	2.10	26.00	2.70	90,758	95,296	1,000
9	AsX 150/34-4.3	7	2.50	30.00	2.50	94,173	98,882	1,000
10	AsX 185/24-4.3	7	2.10	24.00	3.15	107,422	112,793	1,000
11	AsX 185/29-4.3	7	2.30	26.00	2.98	106,481	111,805	1,000
12	AsX 185/43-4.3	7	2.80	30.00	2.80	113,866	119,559	500
13	AsX 240/32-4.3	7	2.40	24.00	3.60	135,139	141,896	500
14	AsX 240/39-4.3	7	2.65	26.00	3.40	134,320	141,036	500
15	AsX 240/56-4.3	7	3.20	30.00	3.20	142,995	150,144	500
16	AsX 300/39-4.3	7	2.65	24.00	4.00	162,525	170,651	500
17	AsX 300/48-4.3	7	2.95	26.00	3.80	163,474	171,648	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm							
1	AsX 35/6.2-5.5	1	2.80	6.00	2.80	35,978	37,777	2,000
2	AsX 50/8.0-5.5	1	3.20	6.00	3.20	42,548	44,675	2,000
3	AsX 70/11-5.5	1	3.80	6.00	3.80	54,281	56,995	2,000
4	AsX 95/16-5.5	1	4.50	6.00	4.50	69,873	73,367	2,000
5	AsX 120/19-5.5	7	1.85	26.00	2.40	81,709	85,794	2,000
6	AsX 120/27-5.5	7	2.20	30.00	2.20	83,383	87,552	1,000
7	AsX 150/19-5.5	7	1.85	24.00	2.80	95,480	100,254	1,000
8	AsX 150/24-5.5	7	2.10	26.00	2.70	97,920	102,816	1,000
9	AsX 150/34-5.5	7	2.50	30.00	2.50	101,443	106,515	1,000
10	AsX 185/24-5.5	7	2.10	24.00	3.15	115,060	120,812	1,000
11	AsX 185/29-5.5	7	2.30	26.00	2.98	114,092	119,797	1,000
12	AsX 185/43-5.5	7	2.80	30.00	2.80	121,687	127,771	500
13	AsX 240/32-5.5	7	2.40	24.00	3.60	143,488	150,662	500
14	AsX 240/39-5.5	7	2.65	26.00	3.40	142,665	149,798	500
15	AsX 240/56-5.5	7	3.20	30.00	3.20	152,188	159,797	500
16	AsX 300/39-5.5	7	2.65	24.00	4.00	172,134	180,741	500
17	AsX 300/48-5.5	7	2.95	26.00	3.80	173,111	181,766	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Chữ ký và dấu đỏ)
CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN
THƯỢNG ĐÌNH HÒA
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Phạm Lương Hòa





CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cấp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

PL-QT-QC-02-12



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM LỖI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE2.5/PVC hoặc Fe/Al/XLPE3.5/PVC (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phân thép		Phân nhôm		Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm			
	Cách điện XLPE dày 2.5mm							
1	AsXV 35/6.2-2.5	1	2.80	6.00	2.80	30,392	31,912	2,000
2	AsXV 50/8.0-2.5	1	3.20	6.00	3.20	36,707	38,542	2,000
3	AsXV 70/11-2.5	1	3.80	6.00	3.80	48,068	50,472	2,000
4	AsXV 95/16-2.5	1	4.50	6.00	4.50	63,470	66,644	2,000
5	AsXV 120/19-2.5	7	1.85	26.00	2.40	74,943	78,690	2,000
6	AsXV 120/27-2.5	7	2.20	30.00	2.20	76,612	80,443	1,000
7	AsXV 150/19-2.5	7	1.85	24.00	2.80	88,945	93,393	1,000
8	AsXV 150/24-2.5	7	2.10	26.00	2.70	92,004	96,604	1,000
9	AsXV 150/34-2.5	7	2.50	30.00	2.50	95,436	100,207	1,000
10	AsXV 185/24-2.5	7	2.10	24.00	3.15	108,713	114,149	1,000
11	AsXV 185/29-2.5	7	2.30	26.00	2.98	107,775	113,164	1,000
12	AsXV 185/43-2.5	7	2.80	30.00	2.80	115,857	121,650	500
13	AsXV 240/32-2.5	7	2.40	24.00	3.60	137,222	144,083	500
14	AsXV 240/39-2.5	7	2.65	26.00	3.40	136,406	143,227	500
15	AsXV 240/56-2.5	7	3.20	30.00	3.20	145,871	153,164	500
16	AsXV 300/39-2.5	7	2.65	24.00	4.00	165,505	173,780	500
17	AsXV 300/48-2.5	7	2.95	26.00	3.80	166,469	174,793	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm							
1	AsXV 35/6.2-3.5	1	2.80	6.00	2.80	34,228	35,940	2,000
2	AsXV 50/8.0-3.5	1	3.20	6.00	3.20	41,087	43,142	2,000
3	AsXV 70/11-3.5	1	3.80	6.00	3.80	52,326	54,943	2,000
4	AsXV 95/16-3.5	1	4.50	6.00	4.50	68,324	71,740	2,000
5	AsXV 120/19-3.5	7	1.85	26.00	2.40	80,682	84,716	2,000
6	AsXV 120/27-3.5	7	2.20	30.00	2.20	82,721	86,857	1,000
7	AsXV 150/19-3.5	7	1.85	24.00	2.80	94,742	99,479	1,000
8	AsXV 150/24-3.5	7	2.10	26.00	2.70	97,168	102,026	1,000
9	AsXV 150/34-3.5	7	2.50	30.00	2.50	101,335	106,402	1,000
10	AsXV 185/24-3.5	7	2.10	24.00	3.15	114,899	120,644	1,000
11	AsXV 185/29-3.5	7	2.30	26.00	2.98	113,945	119,642	1,000
12	AsXV 185/43-3.5	7	2.80	30.00	2.80	121,524	127,600	500
13	AsXV 240/32-3.5	7	2.40	24.00	3.60	144,009	151,210	500
14	AsXV 240/39-3.5	7	2.65	26.00	3.40	143,200	150,360	500
15	AsXV 240/56-3.5	7	3.20	30.00	3.20	152,723	160,359	500
16	AsXV 300/39-3.5	7	2.65	24.00	4.00	173,462	182,135	500
17	AsXV 300/48-3.5	7	2.95	26.00	3.80	174,451	183,174	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa





CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cấp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

PL-QT-QC-02-12



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM LỖI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE4.3/PVC hoặc Fe/Al/XLPE5.5/PVC (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phân thép		Phân nhôm		Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm			
	Cách điện XLPE dày 4.3mm							
1	AsXV 35/6.2-4.3	1	2.80	6.00	2.80	38,769	40,708	2,000
2	AsXV 50/8.0-4.3	1	3.20	6.00	3.20	45,469	47,742	2,000
3	AsXV 70/11-4.3	1	3.80	6.00	3.80	57,949	60,846	2,000
4	AsXV 95/16-4.3	1	4.50	6.00	4.50	74,424	78,145	2,000
5	AsXV 120/19-4.3	7	1.85	26.00	2.40	86,546	90,874	2,000
6	AsXV 120/27-4.3	7	2.20	30.00	2.20	88,256	92,669	1,000
7	AsXV 150/19-4.3	7	1.85	24.00	2.80	101,253	106,316	1,000
8	AsXV 150/24-4.3	7	2.10	26.00	2.70	103,753	108,941	1,000
9	AsXV 150/34-4.3	7	2.50	30.00	2.50	107,349	112,717	1,000
10	AsXV 185/24-4.3	7	2.10	24.00	3.15	122,251	128,363	1,000
11	AsXV 185/29-4.3	7	2.30	26.00	2.98	121,268	127,332	1,000
12	AsXV 185/43-4.3	7	2.80	30.00	2.80	128,733	135,170	500
13	AsXV 240/32-4.3	7	2.40	24.00	3.60	152,373	159,992	500
14	AsXV 240/39-4.3	7	2.65	26.00	3.40	151,551	159,129	500
15	AsXV 240/56-4.3	7	3.20	30.00	3.20	160,631	168,662	500
16	AsXV 300/39-4.3	7	2.65	24.00	4.00	182,303	191,418	500
17	AsXV 300/48-4.3	7	2.95	26.00	3.80	183,308	192,473	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm							
1	AsXV 35/6.2-5.5	1	2.80	6.00	2.80	45,591	47,871	2,000
2	AsXV 50/8.0-5.5	1	3.20	6.00	3.20	52,992	55,641	2,000
3	AsXV 70/11-5.5	1	3.80	6.00	3.80	65,470	68,743	2,000
4	AsXV 95/16-5.5	1	4.50	6.00	4.50	82,606	86,736	1,000
5	AsXV 120/19-5.5	7	1.85	26.00	2.40	95,242	100,004	1,000
6	AsXV 120/27-5.5	7	2.20	30.00	2.20	96,598	101,427	1,000
7	AsXV 150/19-5.5	7	1.85	24.00	2.80	111,189	116,748	1,000
8	AsXV 150/24-5.5	7	2.10	26.00	2.70	113,776	119,464	1,000
9	AsXV 150/34-5.5	7	2.50	30.00	2.50	117,486	123,361	1,000
10	AsXV 185/24-5.5	7	2.10	24.00	3.15	133,274	139,938	1,000
11	AsXV 185/29-5.5	7	2.30	26.00	2.98	131,460	138,033	1,000
12	AsXV 185/43-5.5	7	2.80	30.00	2.80	139,011	145,961	500
13	AsXV 240/32-5.5	7	2.40	24.00	3.60	163,147	171,304	500
14	AsXV 240/39-5.5	7	2.65	26.00	3.40	162,323	170,439	500
15	AsXV 240/56-5.5	7	3.20	30.00	3.20	172,506	181,131	500
16	AsXV 300/39-5.5	7	2.65	24.00	4.00	193,244	202,906	500
17	AsXV 300/48-5.5	7	2.95	26.00	3.80	194,276	203,990	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa





CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

PL-QT-QC-02-12



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM LỖI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, CÓ MÀN CHẮN RUỘT DẪN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC HDPE

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE2.5/HDPE hoặc Fe/Al/XLPE3.5/HDPE (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phân thép		Phân nhôm		Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm			
	Cách điện XLPE dày 2.5mm							
1	AsXE/S 35/6.2-2.5	1	2.80	6.00	2.80	41,563	43,641	2,000
2	AsXE/S 50/8.0-2.5	1	3.20	6.00	3.20	48,407	50,828	2,000
3	AsXE/S 70/11-2.5	1	3.80	6.00	3.80	60,062	63,065	2,000
4	AsXE/S 95/16-2.5	1	4.50	6.00	4.50	75,635	79,417	2,000
5	AsXE/S 120/19-2.5	7	1.85	26.00	2.40	86,806	91,146	2,000
6	AsXE/S 120/27-2.5	7	2.20	30.00	2.20	87,974	92,372	1,000
7	AsXE/S 150/19-2.5	7	1.85	24.00	2.80	101,250	106,312	1,000
8	AsXE/S 150/24-2.5	7	2.10	26.00	2.70	103,490	108,665	1,000
9	AsXE/S 150/34-2.5	7	2.50	30.00	2.50	106,980	112,329	1,000
10	AsXE/S 185/24-2.5	7	2.10	24.00	3.15	121,646	127,728	1,000
11	AsXE/S 185/29-2.5	7	2.30	26.00	2.98	120,494	126,519	1,000
12	AsXE/S 185/43-2.5	7	2.80	30.00	2.80	128,070	134,474	500
13	AsXE/S 240/32-2.5	7	2.40	24.00	3.60	151,946	159,543	500
14	AsXE/S 240/39-2.5	7	2.65	26.00	3.40	150,953	158,501	500
15	AsXE/S 240/56-2.5	7	3.20	30.00	3.20	159,826	167,817	500
16	AsXE/S 300/39-2.5	7	2.65	24.00	4.00	182,625	191,756	500
17	AsXE/S 300/48-2.5	7	2.95	26.00	3.80	183,331	192,498	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm							
1	AsXE/S 35/6.2-3.5	1	2.80	6.00	2.80	45,427	47,699	2,000
2	AsXE/S 50/8.0-3.5	1	3.20	6.00	3.20	52,497	55,122	2,000
3	AsXE/S 70/11-3.5	1	3.80	6.00	3.80	64,951	68,198	2,000
4	AsXE/S 95/16-3.5	1	4.50	6.00	4.50	80,979	85,028	2,000
5	AsXE/S 120/19-3.5	7	1.85	26.00	2.40	92,592	97,221	2,000
6	AsXE/S 120/27-3.5	7	2.20	30.00	2.20	94,242	98,954	1,000
7	AsXE/S 150/19-3.5	7	1.85	24.00	2.80	108,134	113,541	1,000
8	AsXE/S 150/24-3.5	7	2.10	26.00	2.70	110,544	116,071	1,000
9	AsXE/S 150/34-3.5	7	2.50	30.00	2.50	114,137	119,844	1,000
10	AsXE/S 185/24-3.5	7	2.10	24.00	3.15	130,180	136,689	1,000
11	AsXE/S 185/29-3.5	7	2.30	26.00	2.98	128,267	134,681	1,000
12	AsXE/S 185/43-3.5	7	2.80	30.00	2.80	136,568	143,397	500
13	AsXE/S 240/32-3.5	7	2.40	24.00	3.60	160,902	168,948	500
14	AsXE/S 240/39-3.5	7	2.65	26.00	3.40	159,901	167,896	500
15	AsXE/S 240/56-3.5	7	3.20	30.00	3.20	169,716	178,202	500
16	AsXE/S 300/39-3.5	7	2.65	24.00	4.00	192,913	202,559	500
17	AsXE/S 300/48-3.5	7	2.95	26.00	3.80	193,715	203,401	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Chữ ký và dấu)
CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN
THƯỢNG ĐÌNH HÒA
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Phạm Lương Hòa





CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cấp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

PL-QT-QC-02-12



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ BÁN PHẦN CADISUN®
CÁP TRUNG THỂ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
RUỘT DẪN NHÔM LỖI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẨM, CÓ MÀN CHẮN RUỘT DẪN,
CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC HDPE

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE2.5/HDPE hoặc Fe/Al/XLPE3.5/HDPE (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phân thép		Phân nhôm		Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm			
	Cách điện XLPE dày 4.3mm							
1	AsXE/S 35/6.2-4.3	1	2.80	6.00	2.80	49,712	52,198	2,000
2	AsXE/S 50/8.0-4.3	1	3.20	6.00	3.20	57,389	60,259	2,000
3	AsXE/S 70/11-4.3	1	3.80	6.00	3.80	69,909	73,405	2,000
4	AsXE/S 95/16-4.3	1	4.50	6.00	4.50	86,651	90,983	2,000
5	AsXE/S 120/19-4.3	7	1.85	26.00	2.40	98,899	103,844	2,000
6	AsXE/S 120/27-4.3	7	2.20	30.00	2.20	100,625	105,657	1,000
7	AsXE/S 150/19-4.3	7	1.85	24.00	2.80	114,450	120,172	1,000
8	AsXE/S 150/24-4.3	7	2.10	26.00	2.70	117,224	123,085	1,000
9	AsXE/S 150/34-4.3	7	2.50	30.00	2.50	121,563	127,641	1,000
10	AsXE/S 185/24-4.3	7	2.10	24.00	3.15	137,613	144,494	1,000
11	AsXE/S 185/29-4.3	7	2.30	26.00	2.98	136,329	143,146	1,000
12	AsXE/S 185/43-4.3	7	2.80	30.00	2.80	143,998	151,198	500
13	AsXE/S 240/32-4.3	7	2.40	24.00	3.60	168,802	177,242	500
14	AsXE/S 240/39-4.3	7	2.65	26.00	3.40	167,796	176,185	500
15	AsXE/S 240/56-4.3	7	3.20	30.00	3.20	178,522	187,448	500
16	AsXE/S 300/39-4.3	7	2.65	24.00	4.00	201,473	211,546	500
17	AsXE/S 300/48-4.3	7	2.95	26.00	3.80	202,228	212,339	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm							
1	AsXE/S 35/6.2-5.5	1	2.80	6.00	2.80	56,956	59,804	2,000
2	AsXE/S 50/8.0-5.5	1	3.20	6.00	3.20	64,474	67,698	2,000
3	AsXE/S 70/11-5.5	1	3.80	6.00	3.80	78,095	81,999	2,000
4	AsXE/S 95/16-5.5	1	4.50	6.00	4.50	95,814	100,605	2,000
5	AsXE/S 120/19-5.5	7	1.85	26.00	2.40	109,133	114,589	2,000
6	AsXE/S 120/27-5.5	7	2.20	30.00	2.20	111,782	117,371	1,000
7	AsXE/S 150/19-5.5	7	1.85	24.00	2.80	125,844	132,136	1,000
8	AsXE/S 150/24-5.5	7	2.10	26.00	2.70	128,495	134,920	1,000
9	AsXE/S 150/34-5.5	7	2.50	30.00	2.50	132,309	138,924	1,000
10	AsXE/S 185/24-5.5	7	2.10	24.00	3.15	149,408	156,879	1,000
11	AsXE/S 185/29-5.5	7	2.30	26.00	2.98	148,094	155,499	1,000
12	AsXE/S 185/43-5.5	7	2.80	30.00	2.80	155,231	162,992	500
13	AsXE/S 240/32-5.5	7	2.40	24.00	3.60	182,196	191,306	500
14	AsXE/S 240/39-5.5	7	2.65	26.00	3.40	181,182	190,241	500
15	AsXE/S 240/56-5.5	7	3.20	30.00	3.20	190,728	200,265	500
16	AsXE/S 300/39-5.5	7	2.65	24.00	4.00	214,325	225,041	500
17	AsXE/S 300/48-5.5	7	2.95	26.00	3.80	214,934	225,681	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa





CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH
THƯƠNG ĐÌNH ELECTRICAL WIRES AND CABLES ., JSC

Địa chỉ: Ngõ 320 đường Khương Đình, Cụm 3, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: +84 243 858 8565

Fax: +84 243 858 8566

Email: info@cadisun.com.vn

Website: www.cadisun.com.vn